

Số: /TB-UBND

Yên Thế, ngày tháng 3 năm 2026

## THÔNG BÁO

### **Niêm yết công khai kết quả xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Yên Thế thực hiện**

Căn cứ Luật Người Khuyết tật số 51/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/02/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người Khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định về thực hiện mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Biên bản họp kết luận dạng tật và mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Yên Thế lập ngày 26/3/2026;

Chủ tịch UBND xã Yên Thế thực hiện niêm yết công khai kết quả xác định mức độ khuyết tật đối với 30 trường hợp sau:

- Mức độ khuyết tật nhẹ: 17 trường hợp;
- Mức độ khuyết tật nặng: 07 trường hợp;
- Mức độ khuyết tật đặc biệt nặng: 04 trường hợp;
- Vắng mặt không đến xét khuyết tật: 02 trường hợp.

*(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

Thời gian niêm yết: 05 ngày làm việc từ ngày 27/3/2026 đến hết ngày 02/4/2026.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi, nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi văn bản phản ánh, kiến nghị về Chủ tịch UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét giải quyết theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng XĐMĐKT;
- Các thôn, bản TDP trên địa bàn xã (niêm yết);
- TT Cung ứng phục vụ sự nghiệp công;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Tùng Dương**

## DANH SÁCH

Kết quả xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Yên Thế thực hiện  
(Kèm theo Thông báo số            /TB-UBND ngày            /3/2026 của Chủ tịch UBND xã)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Dạng khuyết tật	Mức độ khuyết tật	Ghi chú
1	Đỗ Thị Liên	01/3/1931	Thôn Đền Cô	Vận động	Nặng	
2	Nguyễn Văn Đệ	18/4/1952	Thôn Phan	Vận động	Đặc biệt nặng	
3	Bùi Văn Hoan	11/12/1971	Thôn Trại Cọ	Vận động	Nhẹ	
4	Đông Thị Từ	01/01/1948	Thôn Am	Vận động; Nghe nói	Nhẹ	
5	Vũ Hà My	26/11/2022	Thôn Cầu	Nghe nói	Nhẹ	
6	Lý Thị Lan	17/7/1963	Thôn Đền Cô	Vận động	Nặng	
7	Nguyễn Văn Bích	01/12/1965	Thôn Đồng Nhân	Vận động	Nặng	
8	Ngô Thị Hương Lan	02/01/1983	Thôn Đền Thám	Khác	Nhẹ	
9	Nguyễn Đức Đức	01/01/1942	Thôn Phan			Vắng mặt không đến xét
10	Nguyễn Thị Tuyền	01/01/1942	Thôn Phan			Vắng mặt không đến xét
11	Lê Thị Tuyết	13/8/1963	Thôn Đồng Nhân	Nhìn	Nhẹ	
12	Phạm Văn Tuấn	12/11/1989	Thôn Yên Thế	Vận động	Nhẹ	
13	Nguyễn Thị Hồng	19/3/1986	Thôn Đền Thám	Khác	Nhẹ	
14	Ngô Đức Thịnh	24/9/2018	Thôn Hồi	Trí tuệ	Nhẹ	

15	Lý Thị Hinh	16/01/1958	Thôn Tiều	Khác	Nhẹ	
16	Lê Văn Nam	13/7/1972	Thôn Mạc 1	Vận động; Nghe nói	Nặng	
17	Nguyễn Văn Thuận	25/9/1967	Thôn Phú Bản	Vận động	Nặng	
18	Thân Văn Được	16/3/1961	Thôn Đìa	Vận động	Nặng	
19	Nguyễn Thị Loan	12/02/1988	Thôn Cả Trọng	Khác	Nhẹ	
20	Nguyễn Thành Lê	12/6/1950	Thôn Đìa	Vận động	Nhẹ	
21	Bùi Thị Loan	20/9/1965	Thôn Yên Thế	Vận động	Nhẹ	
22	Nguyễn Văn Đại	03/8/1993	Thôn Vàng	Nhìn	Nhẹ	
23	Lê Hồng Long	17/11/1966	Thôn Đền Cô	Khác	Nhẹ	
24	Tô Văn Đa	01/6/1965	Bản Đồng Thép	Vận động	Nhẹ	
25	Giáp Văn Chung	01/01/1959	Thôn Vàng	Vận động	Nặng	
26	Nguyễn Văn Bắc	04/10/1973	Thôn Đồng Nhân	Vận động	Nhẹ	
27	Nguyễn Văn Xuân	01/01/1952	Thôn Đìa	Vận động	Nhẹ	
28	Đoàn Thị Nhung	16/01/1950	Thôn Tân Mai	Vận động	Đặc biệt nặng	
29	Lục Thị Sao	01/01/1932	Thôn Đồng Bông	Vận động	Đặc biệt nặng	
30	Vũ Văn Định	01/01/1940	Thôn Dầm Chúc	Vận động	Đặc biệt nặng	